

Số: /BC- UBND

Chi Lăng Nam, ngày tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG**  
**CƠ QUAN NĂM 2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Đánh giá về việc ban hành các văn bản, kế hoạch, quy chế để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan.

Cụ thể:

STT	Nội dung văn bản	Tình trạng		Số hiệu văn bản, ngày ban hành
		Có	Chưa có	
1	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị năm 2023	x		Số 46/KH-UBND ngày 31/12/2022
2	Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị năm 2023	x		Số 26/KH-UBND ngày 23/02/2023
3	Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023	x		Số 43/KH-UBND ngày 06/3/2023
4	Quy chế sử dụng phần mềm VOFFICE		x	
5	Quy chế sử dụng hộp thư điện tử (@haiduong.gov.vn)		x	
6	Quy chế Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin		x	
7	Quyết định phân công cán bộ chuyên trách về CNTT/Quản trị mạng		x	
8	Các văn bản khác...			

**II. Hạ tầng kỹ thuật và hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

**1. Hạ tầng kỹ thuật**

Đánh giá cụ thể theo các thông tin yêu cầu tại biểu mẫu sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Thông tin cung cấp	Ghi chú
1	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	20 người	
2	Số máy chủ chuyên dụng (nếu có)	0 máy	
3	Số máy tính để bàn	20 máy	

4	Số máy in	20 máy	
5	Số máy tính xách tay	01 máy	
6	Số máy quét	02 máy	
7	Số máy tính bảng	0 máy	
8	Tỷ lệ máy tính/CBCCVC	100 %	
9	Hệ thống mạng LAN của đơn vị	Không	
10	Số máy tính kết nối mạng LAN, có Internet tốc độ cao	20 máy	
11	Mạng LAN được trang bị hệ thống tường lửa	Không	
12	Số máy tính có cài phần mềm diệt vi rút	20 máy	

## 2. Hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT của đơn vị: 0 người
- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: 01 người
- Số cán bộ CBCCVC có trình độ về CNTT: 20 người/ 33 tổng số CBCCVC

(Bao gồm cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm).

Trong đó:

- + Trên Đại học: 0 người.
- + Đại học: 19 người.
- + Cao đẳng, trung cấp: 01 người.
- + Chứng chỉ A,B (hoặc tương đương): 19 người.

## III. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp

Đánh giá hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan theo các mặt như:

+ Ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; công tác chuyên môn, nghiệp vụ. ứng dụng thường xuyên kịp thời

+ Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi qua mạng (thông qua phần mềm VOFFICE và hộp thư điện tử). 90 %

Cụ thể tập trung đánh giá vào các đề mục sau:

### 1. Phần mềm Quản lý văn bản điều hành (VOFFICE)

- Tổng số văn bản đi/đến thực tế: (số lượng văn bản lấy từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/12/2023)

+ Số văn bản đi thực tế: 485

+ Số văn bản đến thực tế: 1.255

- Số cán bộ, công chức thực tế sử dụng phần mềm VOFFICE: 20 người.

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

## **2. Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ H-mail trong giải quyết công việc của CBCS (@haiduong.gov.vn)**

- Tổng số tài khoản hộp thư điện tử đã được cấp: 18 số tài khoản đề nghị cấp năm 2023 là: 02

- Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 100 %

- Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 95 %

- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi thông qua hộp thư điện tử tỉnh: 95 %

Phần lớn cán bộ, công chức cơ quan sử dụng Mail công vụ trong việc liên hệ, trao đổi thông tin trong thực thi nhiệm vụ của mình.

## **3. Bộ phận Một cửa**

Việc ứng dụng CNTT trong việc giải quyết tại bộ phận một cửa hiện tại đạt hiệu quả cao, thời gian giải quyết thủ tục hồ sơ được rút ngắn, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian đi lại cho nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình áp dụng thực hiện ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cũng gặp nhiều khó khăn nhất định, một số thủ tục đang tiến hành thực hiện hoàn thành trong phần mềm một cửa thì có trở ngại bị nghẽn mạng nên trong quá trình thực hiện đôi lúc trễ hẹn.

## **4. Trang thông tin điện tử xã, phường**

- Cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử:

Chức năng, nhiệm vụ:   (Có thì đánh dấu vào ô )

Cơ cấu tổ chức:

Thông tin liên hệ:

Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành:

- Tổng số tin, bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/12/2023): 145 tin, bài.

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử: 139, trong đó: mức toàn trình 120; một phần 19

- Công tác phê duyệt, đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của lãnh đạo trong thời gian gần đây cũng được quan tâm, tuy nhiên việc phê duyệt, đăng tải thông tin chủ yếu là cán bộ Văn phòng UBND và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin xã.

- Vai trò của Ban biên tập, công tác phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban biên tập có phân công, có đề ra quy chế hoạt động, tuy nhiên việc phát huy vai trò của ban biên tập chưa được hiệu quả, tin bài một số bộ phận phụ trách chưa được cập nhật, đăng tải một cách thường xuyên.

## **5. Dịch vụ công trực tuyến**

- Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC) mức độ 3: 11 thủ tục

- Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC) mức độ 4: 128 thủ tục

- Kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống DVC: (Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/12/2023) 3.225 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến: 3.147 hồ sơ.

- + Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 3.218 hồ sơ.
- + Tổng số hồ sơ trễ hạn: 0 hồ sơ. Nguyên nhân: lỗi chuyên môn không kiểm tra lại trên hệ thống đã trả kết quả.

## **6. Chữ ký số (Đối với các đơn vị được thí điểm)**

- Tổng số chữ ký số được cấp: 17 số tài khoản chữ ký số đề nghị cấp năm 2023 là 04
- Có bao nhiêu chữ ký số sử dụng thường xuyên: 09
- Tổng số văn bản được ký bằng chữ ký số (từ 01/01/2023 đến 25/12/2023): 485
- Các loại văn bản nào được áp dụng ký số: Gồm các văn bản tài liệu tiếp nhận khi giải quyết TTHC và các văn bản đi của cơ quan.
- Đánh giá mức độ và khả năng ứng dụng? Tính hiệu quả? Nếu hiệu quả thấp đề nghị nêu rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan)? Tốt

## **7. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ) và chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh**

- 7.1. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ) 100 %
- 7.2. Chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh
  - Báo cáo đảm số lượng, chất lượng, thời gian quy định: 25 VB (100%)
  - Báo cáo chưa đảm bảo 1 trong 3 nội dung về số lượng, chất lượng, thời gian quy định. 0

## **8. Chuyển đổi số**

- \* **Nêu kết quả đạt được:**
  - Số lượng tham gia tập huấn trực tiếp 152 /tập huấn online 51
  - Thực hiện đổi mới so với năm 2022: Tập huấn online nhiều lượt hơn
- \* **Đối với các xã, thị trấn cần bổ sung kết quả hoạt động của tổ CD CDS cấp xã, CDS cấp thôn/KDC:**
  - Số thành viên trong tổ Chỉ đạo CDS cấp xã: 13 người
  - Số tổ CDS cấp thôn/KDC: 05 với tổng số thành viên là: 63 người
  - Mô hình CDS điển hình đã làm: 02

## **9. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm 2023.**

Tổng kinh phí cho nhiệm vụ 55 triệu đồng.

## **10. Những khó khăn, hạn chế**

Quá trình triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động tại UBND xã đã đạt được một số kết quả tích cực, tuy nhiên cũng tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như:

- Việc triển khai kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng CPNet và Internet tập trung còn hạn chế do tốc độ đường truyền chưa ổn định.

- Công tác tiếp cận sử dụng phần mềm tác nghiệp đa cấp trong xử lý hồ sơ công việc đang còn gặp khó khăn nhất định, chưa thành thạo nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới.

- Trang thiết bị máy vi tính còn thiếu nhất là máy vi tính sử dụng cho cán bộ văn thư lưu trữ.

- Cán bộ Văn phòng UBND xã nhiều công việc lại kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin nên quá trình tham mưu thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ quan đôi khi triển khai thực hiện thiếu kịp thời.

## **IV. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024**

### **1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhằm phục vụ các tổ chức, cá nhân một cách hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng thông tin phục vụ việc ứng dụng và phát triển CNTT cho cán bộ, công chức của xã.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan*

- 100% văn bản đi, đến của huyện, xã được gửi nhận trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Các văn bản chỉ đạo, điều hành của xã, các hoạt động tiêu biểu của xã thường xuyên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức được cung cấp và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ [mail.haiduong.gov.vn](mailto:haiduong.gov.vn) trong công việc.

#### *2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ các tổ chức, cá nhân*

- Duy trì hoạt động hiệu quả của Trang Thông tin điện tử xã đảm bảo đầy đủ các thông tin theo quy định tại điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử.

- 100% cán bộ, công chức xã cập nhật thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử.

- 100 % thủ tục hành chính ở UBND xã được cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến.

#### *2.3. Nhân lực công nghệ thông tin*

- Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, công chức của xã.

- Bố trí cán bộ theo dõi, vận hành hệ thống CNTT của xã.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức UBND xã được trang bị máy vi tính, được kết nối Internet.

- Phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, dự án về CNTT của cấp trên đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ và thống nhất.

## **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan**

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai vận hành hệ thống thư điện tử công vụ đến tất cả cán bộ, công chức của xã theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước.

## **3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các tổ chức, cá nhân**

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cấp xã.

- Giải quyết công việc bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời trả kết quả cho dân.

## **4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT**

- Tham gia các lớp đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản cho cán bộ, công chức, theo kế hoạch của huyện và Sở Thông tin và Truyền thông trong năm 2024.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị.

## **5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia tập huấn phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng khắc phục sự cố máy tính.

## **\* GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Giải pháp về môi trường chính sách**

Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về lĩnh vực CNTT. Có các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

### **2. Giải pháp tài chính**

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt cho mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử của xã.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT. Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, huyện và các nguồn khác.

- Tăng cường bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt cho mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử của xã.

### **3. Giải pháp triển khai**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với chương trình cải cách hành chính. Tổ chức kiểm tra giám sát việc triển khai ứng dụng CNTT và cải cách hành chính hàng năm tại UBND xã. Gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của đơn vị.

- Triển khai hoạt động ứng dụng trong hoạt động của cơ quan phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp xã.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể và cá nhân.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các xã trong huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan.

### **4. Giải pháp tổ chức**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai ứng dụng CNTT.

- Bố trí cán bộ có trình độ về CNTT phụ trách mảng CNTT nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

#### **\* THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT**

UBND xã phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 theo các danh mục, dự án của UBND huyện về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2024 từ nguồn ngân sách của nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tình hình ứng dụng CNTT năm 2023 của UBND xã Chi Lăng Nam báo cáo UBND huyện, Phòng văn hóa, thông tin huyện Thanh Miện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện Thanh Miện;
- Phòng VH TT huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Minh**